TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 25-6-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Phầu

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia phiên toà

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 13 xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định "có mặt"

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Kim T, xã Kim H, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/3/2019, tại bản tự khai ngày 30/5/2019 và tại phiên toà anh Nguyễn Đình H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 10/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn và chung sống tại tỉnh Đắk Lắk, bước đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hiện nay tình cảm

không còn nên nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Triệu H, sinh ngày 16/10/2012, sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2019 chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã K việc kết hôn giữa vợ chồng là tự nguyện. Trong thời gian vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và không hòa đồng, hai người không cùng chung quan điểm sống, tính cách khác nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm và không liên lạc gì với nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Ngọc Triệu H, sinh ngày 16/10/2012, hiện tại đang sống cùng anh Hiệp. Sau khi ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành giải quyết vụ án và không tiến hành hòa giải được, có mặt chị Nguyễn Thị H vắng mặt anh Nguyễn Đình H.

Vì lý do phải đi làm ăn ở xa và công việc quá bận rộn không thể sắp xếp để về tham dự phiên tòa được nên ngày 10/5/2019 chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2012 hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vì mâu thuẫn kéo dài và không có biện pháp để khắc phục nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai người đều không quan tâm và không liên lạc với nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nguyện vọng xin ly hôn của anh H là có căn cứ vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Đối với chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và chấp nhận theo yêu cầu của anh Nguyễn Đình H vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử anh Nguyễn Đình H ly hôn vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung, anh Nguyễn Đình H có nguyện vọng nuôi con vì con đã sống với anh từ nhỏ đến bây giờ, chị Nguyễn Thị H cũng nhất trí với nguyện vọng của anh H và chị H đồng ý cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là hợp lý. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu H, sinh ngày 16/10/2012 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử anh Nguyễn Đình H ly hôn vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu H, sinh ngày 16/10/2012 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí Anh Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003771 ngày 10/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2019). Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn